

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định Số 02 Bis Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh – Tp. HCM – Điện thoại 19001024; Fax (028) 38.418.524
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm - Tên gói thầu: Cung cấp vật tư và thi công xây dựng. - Địa điểm: Phường Bình Thạnh (Phường 26, quận Bình Thạnh cũ)
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Phường Bình Thạnh (Phường 26, quận Bình Thạnh cũ) và được xác định trong Bản vẽ thiết kế thi công.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 30 ngày
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: sau 30 ngày kể từ ngày khởi công công trình ghi trong lệnh khởi công.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Ngày sau khi có lệnh khởi công của Chủ đầu tư
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là:
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: - Tư vấn giám sát là:
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần:
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: a. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b. E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung chi tiết và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có); c. Biên bản hoàn thiện hợp đồng; d. E-ĐKC của hợp đồng; đ. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; e. Thư chấp thuận E-HSMT và trao hợp đồng; g. E-HSMT và các văn bản làm rõ E-HSMT của Nhà thầu; h. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); i. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng . - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 7 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm

	hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường.
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ:
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 365 ngày, kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Phường Bình Thạnh (Phường 26, quận Bình Thạnh cũ)
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày bàn giao mặt bằng có xác nhận bằng biên bản của các cơ quan quản lý tại: Phường Bình Thạnh (Phường 26, quận Bình Thạnh cũ).
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa trong vòng 60 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: - Thông qua hòa giải. - Nếu quá 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải thì hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án kinh tế thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: là ngày ghi theo lệnh khởi công của Chủ đầu tư. - Ngày hoàn thành dự kiến: là sau 30 ngày kể từ ngày khởi công công trình ghi trong lệnh khởi công.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 03 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Không quy định. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: không quy định.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: không quy định.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: theo yêu cầu tại hồ sơ thiết kế được duyệt và Chương V “Yêu cầu về kỹ thuật” của E-HSMT.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: đơn giá cố định.

E-ĐKC 41.1	<p>Giá hợp đồng: đồng (bao gồm 10% VAT và 5% dự phòng phí)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đề hợp đồng (gồm thuế VAT 10%) là : đồng - Dự phòng phí cho khối lượng phát sinh 5% là : đồng
E-ĐKC 42.1	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Việc thanh toán được chia thành 3 đợt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đợt 1: Căn cứ giá trị khối lượng hoàn thành lớn hơn 30% mà nhà thầu đã thực hiện được nghiệm thu, Chủ đầu tư sẽ thanh toán 70% giá trị khối lượng đã thực hiện được nghiệm thu và thu hồi toàn bộ giá trị tạm ứng (giá trị thanh toán không vượt quá 70% giá trị hợp đồng). - Đợt 2: Sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và bàn giao mặt bằng sau khi thi công, Chủ đầu tư thanh toán 95% giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu (có khấu trừ phần thanh toán các đợt trước đó). Chủ đầu tư giữ 5% giá trị còn lại để duy trì nghĩa vụ bảo hành công trình. - Đợt 3: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu phần giá trị 5% bảo hành công trình trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận hết thời gian bảo hành và hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng. <p>Hồ sơ thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện nhà thầu tư vấn giám sát và đại diện Nhà thầu; - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện đơn vị quản lý Công trình và đại diện Nhà thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết. - Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện đơn vị quản lý Công trình và đại diện Nhà thầu. - Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 46.1	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%</p>
E-ĐKC 47.1(d)	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh giá hợp đồng

	<p>+ Khi phát sinh khối lượng công việc bổ sung hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng hoặc khi bổ sung khối lượng công việc hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng, thì các bên tham gia hợp đồng thống nhất đơn giá công việc này trước khi thực hiện. Việc xác định đơn giá mới theo nguyên tắc thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho khối lượng công việc phát sinh, bổ sung ngoài phạm vi hợp đồng; khối lượng chưa có đơn giá trong hợp đồng. Đơn giá mới được xác định theo Thông tư hướng dẫn về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>+ Đối với hợp đồng thi công xây dựng có những công trình, hạng mục công trình, công việc không phải thực hiện trong hồ sơ thiết kế kèm theo hợp đồng đã ký: Áp dụng đơn giá trong hợp đồng để điều chỉnh giảm giá hợp đồng.</p> <p>+ Đối với các trường hợp bất khả kháng, bất khả kháng khác: Đơn giá cho các công việc phải khắc phục hậu quả bất khả kháng được xác định căn cứ vào điều kiện thực tế, Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng. Có thể áp dụng đơn giá trong hợp đồng đã ký kết; hoặc đơn giá xác định theo nguyên tắc thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá mới cho khối lượng công việc bổ sung, phát sinh bổ sung ngoài phạm vi hợp đồng.</p> <p>Giá hợp đồng sau điều chỉnh không làm vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng cho gói thầu đó) thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng; trường hợp vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định; trường hợp thỏa thuận không được thì khối lượng các công việc phát sinh đó sẽ hình thành gói thầu mới, việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu này theo quy định hiện hành.</p>
E-ĐKC 47.7	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 49.1	<p>1. Nhà thầu bị phạt theo mức phạt: Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa cho toàn bộ công trình: không vượt quá 12% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.</p> <p>a) Vi phạm về tiến độ:</p> <p>* Nếu Bên B thực hiện trễ tiến độ đã cam kết trong hợp đồng thi công thì phạt như sau:</p> <p>Trong 10 ngày đầu tiên phạt theo lũy tiến: trễ hạn 01 ngày phạt 0,2% trễ hạn 02 ngày phạt 0,4%....trên giá trị khối lượng trễ hạn tính từ ngày thứ nhất.</p> <p>Từ ngày thứ 11 trở đi phạt lũy tiến thêm 0,1% cho mỗi ngày trễ hạn trên giá trị khối lượng trễ hạn tính từ ngày thứ nhất cho đến mức tổng số phạt bằng 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>Khi quá thời gian chậm tương ứng với mức phạt 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện hợp đồng.</p> <p>* Nếu Bên B thực hiện trễ tiến độ do có những trở ngại không phải lỗi của Bên B làm tăng thêm thời hạn thực hiện hợp đồng thì Bên B phải thông báo cho Bên A về hoàn cảnh và tác động có thể xảy ra cùng với thời hạn</p>

hoàn thành công trình. Nếu bên A đồng ý, hai bên sẽ ký phụ lục gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Nếu không được gia hạn mà thực hiện chậm tiến độ, bên B sẽ bị phạt vi phạm theo thoả thuận trên.

b) Vi phạm về chất lượng:

Trường hợp Bên B vi phạm không đảm bảo chất lượng công việc theo yêu cầu dẫn đến công trình (nứt, lún, sụp...), phải chịu phí tổn liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục, thi công lại phần khối lượng công trình bị hư hỏng, nhà dân, các công trình khác (có liên đới). Đồng thời, phải chịu phạt 12% giá trị khối lượng bị vi phạm.

Trường hợp Bên B thi công chiều dày các lớp kết cấu tái lập hoặc chiều sâu chôn ống (tối thiểu quy định theo tiêu chuẩn thiết kế tuyến ống cấp nước TCXDVN 33-2006) sai phạm dưới 15% so với thiết kế được duyệt thì Bên A chấp nhận nghiệm thu và thanh toán theo khối lượng thực tế (khấu trừ khối lượng thiếu).

Trường hợp Bên B thi công chiều dày các lớp kết cấu tái lập hoặc chiều sâu chôn ống sai phạm trên 15% so với thiết kế được duyệt thì nhà thầu bắt buộc phải thi công lại, đồng thời phải chịu phạt thêm 12% giá trị khối lượng bị vi phạm.

Khi mức phạt về chất lượng tương ứng 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện hợp đồng.

2. Phạt về các vi phạm khác:

a) Nếu nhà thầu thi công tự ý đặt ống nhánh, ống cái hoặc đồng hồ nước không ghi trong bản vẽ thi công; thay đổi cỡ ống nhánh, thay đổi vị trí đặt đồng hồ nước, hoặc đòi tiền Nhân dân, khách hàng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của hợp đồng, nhà thầu phải thi công trả lại nguyên trạng theo đúng thiết kế được duyệt và phải bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng cho mỗi mét ống cái đặt thêm ngoài thiết kế, cho mỗi địa chỉ thay đổi cỡ ống nhánh, thay đổi vị trí đặt đồng hồ nước hoặc cho mỗi địa chỉ đòi tiền nhân dân và cho mỗi đồng hồ nước đặt bất hợp pháp. Tùy theo mức độ vi phạm sẽ cảnh cáo lưu hồ sơ nhà thầu và cấm dự thầu có thời hạn hoặc bị truy tố theo pháp luật.

b) Nếu nhà thầu thi công lắp đặt đồng hồ nước bị ngược thì nhà thầu phải thi công trả lại nguyên trạng theo đúng thiết kế được duyệt và phải bồi thường số tiền đúng bằng số tiền thất thoát nước do nhà thầu thi công gây ra đồng thời nhà thầu sẽ bị phạt 1.000.000đồng/1 địa điểm.

c) Những nơi đường ống bị chảy xi nước ra ngoài thì ngoài việc bị xử phạt về chất lượng nhà thầu còn bị phạt 1.000.000đồng/ngày/1 địa điểm nếu việc xi nước làm ảnh hưởng đến sinh hoạt xã hội mà không khắc phục sửa chữa ngay trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trong trường hợp đặc biệt khẩn cấp, Chủ đầu tư chỉ định đơn vị sửa chữa thì ngoài việc bị phạt, nhà thầu còn phải bồi hoàn chi phí sửa chữa và chi phí do nước bị thất thoát.

d) Nếu công nhân nhà thầu hành hung viên chức công trường của Chủ đầu tư sẽ bị cảnh cáo lưu hồ sơ nhà thầu, tùy mức độ vi phạm mà bị cấm dự thầu hoặc bị truy tố trước pháp luật.

e) Nếu nhà thầu tự ý đóng mở nước mà chưa được sự chấp thuận của đơn vị quản lý mạng cấp nước sẽ bị cảnh cáo hoặc bị cấm dự thầu ít nhất là 01 gói thầu kế đó, ngoài ra còn phải bồi hoàn lượng nước thất thoát.

f) Nếu Chủ đầu tư yêu cầu thực hiện 1 công tác nào đó của công trình vì

	<p>đảm bảo mục đích thiết yếu xã hội vào ngày có định trước mà nhà thầu không thi hành và không biện dẫn được lý do chính đáng sẽ bị cảnh cáo lưu hồ sơ nhà thầu. Nếu tái phạm sẽ bị cấm thầu có thời hạn.</p> <p>g) Nếu nhà thầu sử dụng vật tư không đúng loại vật tư đã được Chủ đầu tư chấp thuận để lắp cho công trình, thì ngoài việc phải thay thế đúng chủng loại còn bị cảnh cáo lưu hồ sơ nhà thầu và bị cấm thầu có thời hạn.</p> <p>h) Nếu chậm trễ trong việc lập bản vẽ hoàn công do lỗi của nhà thầu thì sẽ bị phạt là 500.000đồng/ngày.</p> <p>i) Nếu sau 3 ngày, kể từ ngày chứng thư bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa nhận được văn bản gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu thì sẽ bị phạt là 100.000đồng/ngày.</p> <p>j) Chủ đầu tư chỉ thỏa thuận không chế tài đối với các trường hợp sau: Công trình thi công bị vướng vào đền bù giải tỏa chậm. Thay đổi thiết kế làm cho thi công bị gián đoạn.</p>
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. <i>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>
E-ĐKC 49.3	<p>Thưởng hợp đồng: không áp dụng.</p>
	<p>E. Kết thúc hợp đồng</p>
E-ĐKC 54	<p>Thời gian bàn giao công trình: 10 ngày sau khi nhận được bản vẽ hoàn công.</p>
E-ĐKC 55.1	<p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Sau ngày hoàn thành công trình 05 ngày.</p>
E-ĐKC 55.2	<p>Số tiền giữ lại: 5% giá trị hợp đồng</p>
E-ĐKC 56.1(a)	<p>Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.</p>